

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh, Trang thiết bị và công trình y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3813/QĐ-SYT ngày 10/10/2023 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 5547TTr-SYT ngày 28/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 29 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh và lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh, lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế gồm: số 4278/QĐ-UBND ngày 08/11/2017; số 1902/QĐ-UBND ngày 07/6/2021; số 565/QĐ-UBND ngày 08/02/2022; số 2970/QĐ-UBND ngày 22/8/2023.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ / _____ /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

- Sửa đổi, bổ sung 04 TTHC tại Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế Thanh Hóa;
- Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC tại Quyết định số 3871/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC được chuẩn hóa nội dung trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
- Sửa đổi, bổ sung 11 TTHC tại Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế Thanh Hóa;
- Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC tại Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
- Sửa đổi, bổ sung 08 TTHC tại Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực khám, chữa bệnh; Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
- Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC tại Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
- Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC tại Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Trang thiết bị y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
- Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC tại Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;

| STT | Tên TTHC (Mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí , lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Nội dung được sửa đổi, bổ sung |
|--------------------------------------|--|--|---|--|---|---|
| <i>Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh</i> | | | | | | |
| 1. | Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT (1.001552.000.00.00.H56) | 20 ngày làm việc và 15 ngày. Tổng là 31 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | - <i>Phí thăm định: 1.750.000 đồng/ lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thăm định: 2.500.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 - Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y, có hiệu lực từ ngày 26/11/2015. - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i> | Phí (mức phí giữ nguyên), Căn cứ pháp lý |
| 2. | Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, | - <i>Phí thăm định: 1.750.000 đồng/ lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thăm định: 2.500.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y, có hiệu lực từ ngày 26/11/2015. - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính</i> | Phí (mức phí giữ nguyên), Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|----|--|---|---|--|--|--|
| | (1.001538.000.00.00.H56) | | thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | | <i>quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | |
| 3. | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT (1.001532.000.00.00.H56) | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | - <i>Phí thăm định: 1.750.000 đồng/ lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thăm định: 2.500.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y, có hiệu lực từ ngày 26/11/2015. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | Phí (mức phí giữ nguyên), Căn cứ pháp lý |
| 4. | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, | - <i>Phí thăm định: 1.750.000 đồng /lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thăm định: 2.500.000 đồng/ lần (áp</i> | - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y, có hiệu lực từ ngày | Phí (mức phí giữ nguyên), Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|----|---|---|--|---|--|--|
| | <p>tư số 29/2015/TT- BYT (1.001398.000. 00.00.H56)</p> | | <p>số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p>dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</p> | <p>26/11/2015. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | |
| 5. | <p>Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế (1.001077.000.00.00.H56)</p> | <p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p>* Phí thăm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023): Bằng 70% mức phí thăm định ngay dưới đây. * Phí thăm định (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi): - Bệnh viện; Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh; bệnh xá theo quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình); Phòng khám chuyên khoa theo quy định tại khoản 3 Điều 11</p> | <p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | <p>Phí (bổ sung phí), Căn cứ pháp lý</p> |

| | | | | | | |
|----|----------------------------|----------------------|--------------------------------|---|--|------------------|
| | | | | <p>Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền quy định tại điểm c Mục 1 Phần III Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này); Cơ sở dịch vụ y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/lần - Phòng chẩn trị y học cổ truyền; Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền; Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng/lần.</p> | | |
| 6. | Cấp lần đầu chứng chỉ hành | - 25 ngày kể từ ngày | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết | - Phí thẩm định: 301.000 đồng/lần (áp dụng đến | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. | Phí (sửa đổi mức |

| | | | | | | |
|----|---|---|---|--|---|--|
| | <p>nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003709.000.00.00.H56)</p> | <p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.</p> | <p>quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p><i>hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thẩm định: 430.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i></p> | <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i> - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC.</p> | <p>phí), Căn cứ pháp lý</p> |
| 7. | <p>Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám</p> | <p>- 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 180 ngày đối với</p> | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,</p> | <p>- <i>Phí thẩm định: 301.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thẩm định: 430.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i></p> | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám</p> | <p>Phí (sửa đổi mức phí), Căn cứ pháp lý</p> |

| | | | | | | |
|----|---|--|--|--|--|---------------------------------------|
| | bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003773.000.00.00.H56) | trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp. | số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvuco.ng.thanhhoa.gov.vn (một phần) | | bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC. | |
| 8. | Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh | - <i>Phí thẩm định: 301.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thẩm định: 430.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề | Phí (sửa đổi mức phí); Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|----|--|---|---|--|--|---|
| | quyền của Sở Y tế (1.003787.000.00.00.H56) | | Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | | đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC. | |
| 9. | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: | - Phí thẩm định: 105.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023) - Phí thẩm định: 150.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi) | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|---|--|---|--|---|---------------------------------------|
| | chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003800.000.00.00.H56) | | https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | | ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC. | |
| 10. | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003824.000.00.00.H56) | - 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | - <i>Phí thăm định: 301.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thăm định: 430.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. | Phí (sửa đổi mức phí); Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|---|-----------------------------------|---|---|---|---|
| | | | | | <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC.</p> | |
| 11. | Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã (1.003746.000.00.00.H56) | 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p>- Phí thăm định: 2.170.000 đồng/ lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</p> <p>- Phí thăm định: 3.100.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</p> | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|---|---|--|--|--|--|
| | | | | | <p>vực y tế.</p> <p>- Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC.</p> | |
| 12. | <p>Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003644.000.00.00.H56)</p> | <p>- 50 ngày đối với bệnh viện;</p> <p>- 40 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p>* Phí thăm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023): Bằng 70% mức phí thăm định ngay dưới đây.</p> <p>* Phí thăm định (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi):</p> <p>- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/lần;</p> <p>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh; bệnh xá theo quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình: 5.700.000 đồng/lần;</p> <p>- Phòng chẩn trị y học cổ truyền; Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền; Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng/lần;</p> | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian</p> | <p>Phí (sửa đổi, bổ sung mức phí phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền); Căn cứ pháp lý</p> |

| | | | | | | |
|-----|---|--|---|--|---|---|
| | | | | <p>- Phòng khám chuyên khoa theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền quy định tại điểm c Mục 1 Phần III Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này); Cơ sở dịch vụ y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/ lần.</p> | giải quyết TTHC. | |
| 13. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở | <p>- 50 ngày đối với bệnh viện; - 40 ngày đối với các hình thức tổ</p> | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,</p> | <p>- Phí thăm định: 1.050.000 đồng/ lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023) - Phí thăm định: 1.500.000 đồng/ lần (áp</p> | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám</p> | <p>Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý</p> |

| | | | | | | |
|-----|--|---|--|---|--|---|
| | khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003628.000.00.00.H56) | chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | <i>dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC. | |
| 14. | Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi | - 50 ngày đối với bệnh viện; - 40 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh | 1/ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023): Bằng 70% mức phí thẩm định ngay dưới đây. 2/ Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi): - Phí thẩm định cấp GPHĐ khi thay đổi quy | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề | Phí (bổ sung mức phí phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền); Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|--|---|-----------------------|--|--|--|--|
| | <p>hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003547.000.00.00.H56)</p> | <p>nhận đủ hồ sơ.</p> | <p>Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p><i>mô giường bệnh, cơ cấu tổ chức:</i> + Bệnh viện: 10.500.000 đồng/lần; + Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh; bệnh xá theo quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình: 5.700.000 đồng/lần; + Phòng chẩn trị y học cổ truyền; Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền; Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng/lần; + Phòng khám chuyên khoa theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế</p> | <p>đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC.</p> | |
|--|---|-----------------------|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|---|--|
| | | | | <p>(trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền quy định tại điểm c Mục 1 Phần III Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này); Cơ sở dịch vụ y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí thăm định cấp GPHĐ khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn:</p> <p>+ Bệnh viện; Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh; bệnh xá theo quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình); Phòng khám chuyên khoa theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số</p> | |
|--|--|--|--|---|--|

| | | | | | | |
|-----|--|------------------------------|--|---|--|---------------------------|
| | | | | <p>155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền quy định tại điểm c Mục 1 Phần III Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này); Cơ sở dịch vụ y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/lần</p> <p>+ Phòng chẩn trị y học cổ truyền; Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền; Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng/lần.</p> | | |
| 15. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám | - 50 ngày đối với bệnh viện; | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế | - Phí thẩm định: 1.050.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP | Phí (mức phí giữ nguyên); |

| | | | | | | |
|-----|---|--|--|--|---|---|
| | bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003531.000.00.00.H56) | - 40 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | 31/12/2023) - <i>Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - <i>Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i> - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC. | Căn cứ pháp lý |
| 16. | Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở | - 50 ngày đối với bệnh viện; - 40 ngày đối với các hình thức tổ chức khám | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê | - <i>Phí thẩm định: 1.050.000 đồng/ lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thẩm định: 1.500.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024</i> | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|--|---|--|--|--|--|
| | Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền (1.003516.000.00.00.H56) | bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | trở đi) | - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC. | |
| 17. | Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.002464.000.00.00.H56) | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh | - Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: 700.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023) - Phí thẩm định nội dung | - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 06 năm 2012; - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý; |

| | | | | | | |
|-----|--|-----------------------------------|--|---|--|--|
| | | | Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình) | <i>kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: 1.000.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | |
| 18. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (2.000984.000.00.00.H56) | 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov | - <i>Phí thẩm định: 3.010.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thẩm định: 4.300.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i> | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý; |

| | | | | | | |
|-----|---|--|---|---|---|--|
| | | | .vn (một phần) | | <p>điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | |
| 19. | Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (2.000980.000.00.00.H56) | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p>- Phí thẩm định: 1.750.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</p> <p>- Phí thẩm định: 2.500.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</p> | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ</p> | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý; |

| | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|---------------------------------------|
| | | | | | <p>Y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. | |
| 20. | Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003748.000.00.00.H56) | <ul style="list-style-type: none"> - 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình) | <ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: 301.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023) - Phí thẩm định: 430.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi) | <ul style="list-style-type: none"> - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC | Phí (sửa đổi mức phí); Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|--|-----------------------------------|---|---|---|--|
| | | | | | <p>ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC.</p> | |
| 21. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003876.000.00.00.H56) | 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p>- <i>Phí thăm định: 3.990.000 đồng/ lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i></p> <p>- <i>Phí thăm định: 5.700.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i></p> | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ</p> | Phí (mức phí giữ nguyên), Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|--|-----------------------------------|---|---|---|--|
| | | | | | <p>Y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC. | |
| 22. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003803.000.00.00.H56) | 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh | <p>1/ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023): Bằng 70% mức phí thẩm định ngay dưới đây.</p> <p>2/ Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi):</p> <p>+ Phòng khám chuyên khoa theo quy định tại</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. - Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề | Phí (mức phí giữ nguyên), Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|-----------------------------|--------------------|--|---|---|--------------|
| | | | <p>Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p><i>khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền quy định tại điểm c Mục 1 Phần III Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này); 4.300.000 đồng/lần.</i></p> <p>+ Phòng chẩn trị y học cổ truyền; Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền: 3.100.000 đồng/lần;</p> | <p>đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC.</p> | |
| 23. | Cấp giấy phép hoạt động đối | 50 ngày kể từ ngày | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết | - <i>Phí thăm định: 7.350.000 đồng/ lần (áp</i> | - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. | Phí (mức giữ |

| | | | | | |
|---|-----------------------|---|--|--|------------------------------------|
| <p>với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập (1.003848.000.00.00.H56)</p> | <p>nhận đủ hồ sơ.</p> | <p>quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p><i>dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i> - <i>Phí thẩm định: 10.500.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i></p> | <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</p> | <p>nguyên), Căn cứ pháp lý</p> |
|---|-----------------------|---|--|--|------------------------------------|

| | | | | | | |
|-----|---|-----------------------------------|---|---|---|--|
| | | | | | <p><i>quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</i></p> <p>- Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC.</p> | |
| 24. | Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003774.000.00.00.H56) | 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p>- <i>Phí thăm định: 3.990.000 đồng/ lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</i></p> <p>- <i>Phí thăm định: 5.700.000 đồng/ lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i></p> | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> | Phí (mức phí giữ nguyên), Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|--|-----------------------------------|---|---|---|--|
| | | | | | <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Công văn số 2738/SYT-VP ngày 28/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC.</p> | |
| 25. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.008069.000.00.H56) | 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | <p>- Phí thẩm định: 3.010.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</p> <p>- Phí thẩm định: 4.300.000 đồng/lần (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</p> | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc</p> | Phí (mức phí giữ nguyên), Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|--|---|--|-------|---|---------------------------------------|
| | | | | | <p>phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | |
| 26. | <p>Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (2.000968.000.00.00.H56)</p> | <p>Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> | <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)</p> | Không | <p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.</p> <p>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> | <p>- Phí;</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p> |

| | | | | | | |
|---|--|----------------|---|--|--|---|
| | | | | | <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | |
| <i>Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế</i> | | | | | | |
| 27. | Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế (1.003006.000.00.00.H56) | Không quy định | Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế tại địa chỉ: https://dmec.moh.gov.vn (trực tuyến toàn trình) | <p>- Phí thẩm định: 2.100.000 đồng/hồ sơ (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</p> <p>- Phí thẩm định 3.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</p> | <p>- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;</p> <p>- Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|-----|---|---------|---|---|--|---|
| 28. | Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B (1.003029.000.00.00.H56) | 01 ngày | Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế tại địa chỉ: https://dmec.moh.gov.vn (trực tuyến toàn trình) | <p>- Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023):</p> <p>+ Công bố trang thiết bị y tế loại A: 700.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Công bố trang thiết bị y tế loại B: 2.100.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi):</p> <p>+ Công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Công bố trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/hồ sơ</p> | <p>- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;</p> <p>- Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;</p> <p>- Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính</p> | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---------|---|---|--|---|

| | | | | | | |
|-----|---|----------------|---|---|--|--|
| | | | | | <p>quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | |
| 29. | Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D. (1.003039.000.00.00.H56) | Không quy định | Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế tại địa chỉ: https://dmec.moh.gov.vn (trực tuyến toàn trình) | <p>- Phí thẩm định: 2.100.000 đồng/hồ sơ (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023)</p> <p>- Phí thẩm định: 3.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</p> | <p>- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;</p> <p>- Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> | Phí (mức phí giữ nguyên); Căn cứ pháp lý |